

**DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC**

Tên môn : **Mạch điện**

Học kỳ: 1

Khóa học : CDK2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy

Phòng thi: Phòng A01

Ngày thi : 19/01/2026

Giờ thi: 9.30 Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	001	25CH1A_06	Nguyễn Đặng Khả Ái						
2	002	25CH1B_01	Huỳnh Công An						
3	003	25CH1B_02	Bùi Duy Anh						
4	004	25CH1A_04	Dương Bá Anh						
5	005	25CH1A_05	Huỳnh Nguyễn Ngọc Anh						
6	006	25CH1D_03	Nguyễn Hoàng Bảo Anh						
7	007	25CH1B_04	Nguyễn Kim Anh						
8	008	25CH1D_04	Nguyễn Vương Quốc Anh						
9	009	25CH1B_05	Vũ Trâm Anh						
10	010	25CH1C_03	Kiều Xuân Bắc						
11	011	25CH1A_08	Nguyễn Khánh Băng						
12	012	25CH1D_06	Bùi Gia Bảo						
13	013	25CH1C_02	Nguyễn Quốc Bảo						
14	014	25CH1B_06	Nguyễn Thanh Bình						
15	015	25CH1B_07	Trương Nguyễn Thanh Bình						
16	016	25CH1B_08	Lê Hoàng Chính						
17	017	25CH1B_09	Huỳnh Quốc Cường						
18	018	25CH1C_06	Trần Gia Đại						
19	019	25CH1A_09	Trần Văn Dàng						
20	020	25CH1D_08	Phạm Thành Danh						
21	021	25CH1D_12	Lê Minh Đức						
22	022	25CH1C_04	Đào Quốc Duy						
23	023	25CH1C_05	Hà Đình Duy						
24	024	25CH1B_10	Nguyễn Võ Thành Duy						
25	025	25CH1D_10	Trần Khánh Duy						
26	026	25CH1B_11	Trần Thanh Duy						
27	027	25CH1B_12	Huỳnh Văn Giàu						
28	028	25CH1B_13	Chau Sây Ha						
29	029	25CH1C_07	Bùi Nguyễn Ngọc Hà						
30	030	25CH1A_13	Trần Mỹ Hằng						
31	031	25CH1A_12	Lê Thị Phúc Hạnh						
32	032	25CH1D_15	Nhan Hiếu Hậu						

Tổng số: **32**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

Số sinh viên có mặt: . . . . .

Số bài thi: . . . . .

Số sinh vắng mặt: . . . . .

Số tờ giấy thi: . . . . .

**Giám thị 1**

**Giám thị 2**

**Duyệt**  
**Trưởng khoa**

**Thư ký khoa**

**DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC**

Tên môn : **Mạch điện**

Học kỳ: 1

Khóa học : CDK2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy

Phòng thi: Phòng A02

Ngày thi : 19/01/2026

Giờ thi: 9.30 Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	033	25CH1A_14	Phạm Duy Trung Hậu						
2	034	25CH1C_08	Trần Thanh Hậu						
3	035	25CH1B_15	Lê Thanh Hiền						
4	036	25CH1A_16	Đặng Hoàng Hiền						
5	037	25CH1C_09	Hồ Trọng Hiếu						
6	038	25CH1D_16	Nguyễn Minh Hiếu						
7	039	25CH1B_14	Trần Lê Trung Hiếu						
8	040	25CH1B_18	Phạm Thanh Hùng						
9	041	25CH1C_14	Nguyễn Hữu Khánh Hưng						
10	042	25CH1C_15	Trần Bá Hưng						
11	043	25CH1B_19	Phan Cẩm Hường						
12	044	25CH1D_18	Cáp Hữu Gia Huy						
13	045	25CH1C_10	Chu Trọng Huy						
14	046	25CH1B_16	Nguyễn Đăng Huy						
15	047	25CH1C_11	Nguyễn Quốc Huy						
16	048	25CH1B_17	Nguyễn Tuấn Huy						
17	049	25CH1C_12	Trần Nguyễn Anh Huy						
18	050	25CH1D_22	Thành San Hy						
19	051	25CH1C_16	Phạm Tấn Kha						
20	052	25CH1C_18	Lê Thế Khải						
21	053	25CH1B_20	Huỳnh Tuấn Khanh						
22	054	25CH1C_17	Phan Minh Khánh						
23	055	25CH1B_21	Nguyễn Anh Khoa						
24	056	25CH1D_25	Trần Nguyễn Anh Khoa						
25	057	25CH1D_26	Trương Đăng Khoa						
26	058	25CH1C_19	Hồ Minh Khôi						
27	059	25CH1B_22	Nguyễn Văn Kiên						
28	060	25CH1B_23	Trần Bùi Gia Kiệt						
29	061	25CH1B_24	Trần Tuấn Kiệt						
30	062	25CH1B_25	Hồ Trương Khánh Kỳ						
31	063	25CH1A_24	Lê Trần Đại Lâm						
32	064	25CH1C_21	Ngô Thành Lâm						

Tổng số: **32**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...*

Số sinh viên có mặt: . . . . .

Số bài thi: . . . . .

Số sinh vắng mặt: . . . . .

Số tờ giấy thi: . . . . .

**Giám thị 1**

**Giám thị 2**

**Duyệt**  
**Trưởng khoa**

**Thư ký khoa**

**DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC**

Tên môn : **Mạch điện**

Học kỳ: 1

Khóa học : CDK2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy

Phòng thi: Phòng A04

Ngày thi : 19/01/2026

Giờ thi: 9.30 Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	065	25CH1C_23	Ngô Tấn Lộc						
2	066	25CH1C_24	Nguyễn Tấn Lộc						
3	067	25CH1D_28	Nguyễn Hoàng Long						
4	068	25CH1C_22	Nguyễn Thiên Long						
5	069	25CH1C_25	Võ Nguyễn Hữu Luân						
6	070	25CH1A_26	Trần Bình Minh						
7	071	25CH1B_26	Nguyễn Hoàng Nam						
8	072	25CH1B_27	Phùng Nhật Nam						
9	073	25CH1C_27	Trương Hạo Nam						
10	074	25CH1D_32	Nguyễn Công Minh Nguyên						
11	075	25CH1C_28	Châu Thị Tuyết Nhi						
12	076	25CH1C_29	Lý Thịnh Phát						
13	077	25CH1B_29	Nguyễn Hoàng Tấn Phát						
14	078	25CH1D_33	Trương Tuấn Phát						
15	079	25CH1B_30	Chau Sóc Phi						
16	080	25CH1B_31	Đỗ Ngọc Phi						
17	081	25CH1B_32	Vũ Việt Hải Phi						
18	082	25CH1B_33	Chau Sô Phiép						
19	083	25CH1B_34	Hồ Thiện Phúc						
20	084	25CH1A_30	Trần Quang Phúc						
21	085	25CH1B_36	Phạm Hoài Phương						
22	086	25CH1C_31	Đặng Thị Kim Phương						
23	087	25CH1C_33	Trần Văn Quân						
24	088	25CH1C_32	Nguyễn Thế Quang						
25	089	25CH1A_33	Lê Phú Quý						
26	090	25CH1B_37	Châu Hoài Sang						
27	091	25CH1C_34	Đặng Phước Sang						
28	092	25CH1A_34	Vũ Nguyễn Hoàng Sơn						
29	093	25CH1B_38	Chau Sớth						
30	094	25CH1A_35	Lưu Đức Tài						
31	095	25CH1D_35	Trần Nguyễn Phát Tài						
32	096	25CH1A_36	Hồ Khắc Tâm						

Tổng số: **32**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

Số sinh viên có mặt: . . . . .

Số bài thi: . . . . .

Số sinh vắng mặt: . . . . .

Số tờ giấy thi: . . . . .

**Giám thị 1**

**Giám thị 2**

**Duyệt**  
**Trưởng khoa**

**Thư ký khoa**

**DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC**

Tên môn : **Mạch điện**

Học kỳ: 1

Khóa học : CDK2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy

Phòng thi: Phòng A05

Ngày thi : 19/01/2026

Giờ thi: 9.30 Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	097	25CH1B_39	Nguyễn Minh Tâm						
2	098	25CH1D_36	Hà Nguyễn Duy Tân						
3	099	25CH1C_36	Phương Hoài Tân						
4	100	25CH1C_37	Phan Nhựt Tấn						
5	101	25CH1B_40	Nguyễn Bảo Thạch						
6	102	25CH1C_38	Lê Quốc Thái						
7	103	25CH1C_39	Trần Đức Thái						
8	104	25CH1B_41	Đào Xuân Thắng						
9	105	25CH1A_37	Ngô Nguyễn Phước Thành						
10	106	25CH1A_38	Nguyễn Thành Thật						
11	107	25CH1A_39	Đoàn Văn Thép						
12	108	25CH1C_40	Ngô Hoàng Thiên						
13	109	25CH1C_41	Nguyễn Trường Thiên						
14	110	25CH1A_40	Bùi Trần Trung Thiện						
15	111	25CH1B_42	Trần Nguyễn Quốc Thiện						
16	112	25CH1C_42	Trương Huỳnh Ngọc Thiện						
17	113	25CH1A_41	Đặng Phú Thịnh						
18	114	25CH1C_43	Dương Hữu Thịnh						
19	115	25CH1A_42	Nguyễn Duy Thịnh						
20	116	25CH1A_43	Nguyễn Phan Cảnh Thịnh						
21	117	25CH1B_43	Trần Thị Thu Thoa						
22	118	25CH1B_44	Trần Duy Thuận						
23	119	25CH1C_44	Nguyễn Mai Tiên						
24	120	25CH1C_45	Huỳnh Công Tính						
25	121	25CH1B_45	Đoàn Thị Bích Trâm						
26	122	25CH1C_46	Nguyễn Thị Thu Trang						
27	123	25CH1B_47	Dương Minh Trí						
28	124	25CH1B_46	Lê Văn Triết						
29	125	25CH1D_43	Trần Ngọc Mỹ Trinh						
30	126	25CH1C_47	Nguyễn Đan Trường						
31	127	25CH1B_49	Lại Tuấn Tú						
32	128	25CH1C_48	Trần Phạm Anh Tuấn						
33	129	25CH1B_48	Võ Hoàng Tuấn						
34	130	25CH1D_45	Võ Phi Quang Tuấn						

35	131	25CH1D_47	Trần Nguyễn Khiết	Tường						
36	132	25CH1D_46	Lưu Văn	Tuyên						
37	133	25CH1A_47	Phạm Thái Tú	Uyên						
38	134	25CH1B_50	Ngô Thanh	Vinh						
39	135	25CH1C_49	Cao Bá	Vũ						
40	136	25CH1C_50	Lê Minh	Vũ						
41	137	25CH1A_48	Bùi Phương	Vy						

Tổng số: **41**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...*

Số sinh viên có mặt: . . . . .

Số bài thi: . . . . .

Số sinh vắng mặt: . . . . .

Số tờ giấy thi: . . . . .

**Giám thị 1**

**Giám thị 2**

**Duyệt**  
**Trưởng khoa**

**Thư ký khoa**